

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Đinh Thị Đức

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2022/TLHSST ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lộc Văn T**, sinh ngày: 22/02/1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12.

Bố: Lộc Quốc V, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị V1, sinh năm 1952.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Lý Thị T1, sinh năm: 1979;

Con: có 01 người con, sinh năm: 2002.

Tiền án: Tại Bản án số 68/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Lộc Văn T 08 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020 và thi hành xong các khoản án phí ngày 05/12/2013 (Bản án chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 56/HSST ngày 09/4/2010 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Lộc Văn T 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị: Lý Kim C, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Trú tại: Xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***. Người làm chứng:**

1. Chị: Đinh Thị M, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP 10, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Đặng Đức H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh: Trần Văn L, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 27/6/2022 tổ công tác Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực thuộc xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Đinh Thị M, (Sinh năm: 1973, trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) và Đặng Đức H (Sinh năm: 1992, trú tại: xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine, bằng hình thức hít. Quá trình làm việc, M và H đều khai nhận nguồn gốc ma túy các đối tượng sử dụng là vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, M và H đi đến nhà Lộc Văn T, trú tại: xóm V, xã P, huyện Đ để mua ma túy, tại đây, M và H đã mua được của T, mỗi người được 01 gói ma túy, loại Heroine, giá 500.000 đồng/ 01 gói. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 02 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt vàng cùng kích thước 05x05cm (là vỏ gói ma túy vừa mua của T); 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt cùng kích thước 04x07cm và 01 bật lửa ga màu đỏ; tất cả niêm phong vào phong bì ký hiệu T, theo quy định.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã B, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh, hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Lộc Văn T (có lai lịch, địa chỉ như nêu trên). Kết quả khám xét, thu giữ:

- Thu tại túi quần bên trái, T đang mặc:

+ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng, niêm phong vào phong bì ký hiệu M;

+ 250.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, niêm phong trong phong bì ký hiệu T;

- Thu tại tủ nhựa kê ở đầu giường, trong phòng ngủ của T;

+ 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;

+ 02 túi nilon màu trắng và 03 mảnh giấy màu vàng cùng kích thước 2.5x2.5cm;

- Thu tại tủ nhựa quần áo trong phòng ngủ của T, thu giữ số tiền 4.500.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, niêm phong trong phong bì T1.

- 01 điện thoại di động Nokia niêm phong trong bì ký hiệu Đ.

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 28/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M, M1 (thu giữ của Lộc Văn T), xác định:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M, có khối lượng: 0,158 gam; Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu G gửi giám định.

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1, có khối lượng: 0,045 gam; Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu G1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 990/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định (thu giữ của T) là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,158 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định (thu giữ của T) là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,045 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lộc Văn T khai nhận như sau: T là người nghiện chất ma túy nên đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 27/6/2022, T một mình đi đến khu vực đường tròn Chùa H thuộc phường Chùa H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy. Đến nơi, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 cục bột màu trắng là chất ma túy loại Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Mua được Heroine, T đi về nhà và chia số Heroine vừa mua được thành 06 gói nhỏ, được gói bằng giấy màu vàng, sau đó, lấy ra 05 gói Heroine vừa chia để trong túi nilon màu trắng và 01 gói Heroine còn lại, cất giấu vào trong tủ nhựa kê tại phòng ngủ của T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì có M nhà ở Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện Đ đi cùng một nam thanh niên (sau biết tên là H) đến hỏi mua chất ma túy. Tại sân nhà T, M hỏi mua 500.000 đồng tiền Heroine, T đồng ý bán, T cầm

tiền và đi vào phòng ngủ lấy từ trong túi nilon màu trắng có chứa 05 gói Heroine để tại chiếc tủ nhựa kê ở đầu giường ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng, đưa cho M. Ngay sau đó, H hỏi mua 500.000 đồng tiền Heroine, T đồng ý bán, T cầm tiền và tiếp tục đi vào phòng ngủ rồi lấy từ trong túi nilon màu trắng để tại chiếc tủ nhựa kê ở đầu giường ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng đưa cho H. Mua được Heroine, M và H đi về còn T cất túi nilon màu trắng có chứa 03 gói Heroine còn lại vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đến khám xét khẩn cấp đối với T, thu giữ vật chứng là 04 gói Heroine có đặc điểm như nêu trên (gồm 03 gói Heroine thu tại túi quần bên trái của T và 01 gói Heroine thu trong chiếc tủ nhựa kê ở đầu giường tại phòng ngủ của T) cùng với số vật chứng khác.

Lời khai nhận tội của Lộc Văn T phù hợp với lời khai của Đinh Thị M và Đặng Đức H và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét khẩn cấp; Lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ; kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu T (gồm: 02 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt vàng cùng kích thước 05x05cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt cùng kích thước 04x07cm và 01 bật lửa ga màu đỏ) thu giữ của M và H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M1); 02 phong bì niêm phong ký hiệu G; G1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu Đ (01 điện thoại di động Nokia); 02 túi nilon màu trắng và 03 mảnh giấy màu vàng cùng kích thước 2.5x2.5cm thu giữ của T và 4.750.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền T bán ma túy cho M, H; 250.000 đồng là tiền của T, do lao động mà có, còn lại số tiền 3.500.000 đồng là tiền của chị Lý Kim C (sinh năm: 1989, trú tại: xóm V, xã P, huyện Đ) là người chung sống như vợ chồng với T tại nhà T; Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSĐT ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lộc Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lộc Văn T mức án tù 09 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T (gồm: 02 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt vàng cùng kích thước 05x05cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy

một mặt cùng kích thước 04x07cm và 01 bật lửa ga màu đỏ) thu giữ của M và H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M1); 02 phong bì niêm phong ký hiệu G; G1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 02 túi nilon màu trắng và 03 mảnh giấy màu vàng cùng kích thước 2.5x2.5cm thu giữ của T.

+ Tịch thu: số tiền 1.000.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Lộc Văn T bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ: 01 phong bì ký hiệu Đ bên trong là (01 điện thoại di động Nokia) và số tiền 250.000 đồng là tiền của Lộc Văn T do lao động mà có để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Lý Kim C số tiền 3.500.000 đồng là tiền của chị C.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo T khai: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2022 tại nhà ở của Lộc Văn T thuộc xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lộc Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Thị M và Đặng Đức H, mỗi người 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng/ 01 gói/ 01 người. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 27/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét chỗ ở, phương tiện đối với Lộc Văn T, thu giữ 0,203 gam chất ma túy, loại Heroine, T chưa kịp bán kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ cùng với một số vật chứng liên quan đến vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định....

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2022 tại nhà ở của Lộc Văn T thuộc xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lộc Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Thị M và Đặng Đức H, mỗi người 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng/ 01 gói/ 01 người. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 27/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét chỗ ở, phương tiện đối với Lộc Văn T, thu giữ 0,203 gam chất ma túy, loại Heroine, T chưa kịp bán kiểm lời thì bị phát hiện thu giữ cùng với một số vật chứng liên quan đến vụ án.

Hành vi mua bán ma túy của Lộc Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c, Đối với 02 người trở lên;

...

q, Tái phạm nguy hiểm.

...”

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma túy trái phép nhằm mục đích thu lời bất chính. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi đó không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Lộc Văn T đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lộc Văn Q là chú ruột của bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án và một nhân thân đó: Tại Bản án số 68/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Lộc Văn T 08 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020 và thi hành xong các khoản án phí ngày 05/12/2013 (Bản án chưa được xoá án tích) và tại Bản án số 56/HSST ngày 09/4/2010 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Lộc Văn T 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Được xoá án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn cố ý phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính và thoả mãn nhu cầu bản thân trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được nên: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T (gồm: 02 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt vàng cùng kích thước 05x05cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt cùng kích thước 04x07cm và 01 bật lửa ga màu đỏ) thu giữ của M và H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M1); 02 phong bì niêm phong ký hiệu G; G1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 02 túi nilon màu trắng và 03 mảnh giấy màu vàng cùng kích thước 2.5x2.5cm thu giữ của T.

+ Tịch thu: Số tiền 1.000.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Lộc Văn T bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ: 01 phong bì ký hiệu Đ bên trong là (01 điện thoại di động Nokia) và số tiền 250.000 đồng là tiền của Lộc Văn T do lao động mà có để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Lý Kim C số tiền 3.500.000 đồng là tiền của chị C.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về nguồn gốc Heroine, T bán cho M và H vào ngày 27/6/2022 và bị Cơ quan điều tra thu giữ, T khai mua của một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ ngày 27/6/2022 tại khu vực đường tròn thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lộc Văn T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2022.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Lộc Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T (gồm: 02 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt vàng cùng kích thước 05x05cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt cùng kích thước 04x07cm và 01 bật lửa ga màu đỏ) thu giữ của M và H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 (là túi nilon, các mảnh giấy màu vàng và vỏ bì niêm phong M1); 02 phong bì niêm phong ký hiệu G; G1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 02 túi nilon màu trắng và 03 mảnh giấy màu vàng cùng kích thước 2.5x2.5cm thu giữ của T.

+ Tịch thu: Số tiền 1.000.000 đ xung quỹ nhà nước do bị cáo Lộc Văn T bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ: 01 phong bì ký hiệu Đ bên trong là (01 điện thoại di động Nokia) và số tiền 250.000 đồng là tiền của Lộc Văn T do lao động mà có để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Lý Kim C số tiền 3.500.000 đồng là tiền của chị C.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 125/QĐ-VKSĐT ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lộc Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- THAHS (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã Phú Lạc;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kao Hoàng